

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 534 /PTH-NVDTPC

Phú Thọ, ngày 06 tháng 02 năm 2026

V/v chính sách thuế đối với sản phẩm
gỗ chưa chế biến thành sản phẩm khác
hoặc chỉ qua sơ chế thông thường

Kính gửi: Các Phòng, các Thuế cơ sở thuộc Thuế tỉnh

Ngày 31/12/2025, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, NNT phản ánh gặp phải vướng mắc trong quá trình xác định các trường hợp chịu thuế và không chịu thuế đối với sản phẩm từ gỗ chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường.

Trong thời gian chờ hướng dẫn cụ thể từ Cục Thuế, để đảm bảo giải quyết kịp thời các vướng mắc của NNT, Thuế tỉnh Phú Thọ hướng dẫn các Phòng, các Thuế cơ sở chính sách thuế đối với sản phẩm gỗ chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường. Trường hợp, Cục Thuế có hướng dẫn khác nội dung văn bản này, Thuế tỉnh Phú Thọ sẽ có văn bản hướng dẫn để các Phòng và các Thuế cơ sở hướng dẫn thực hiện.

- Căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định đối tượng không chịu thuế GTGT:

“Điều 4. Đối tượng không chịu thuế

Đối tượng không chịu thuế thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng. Một số trường hợp được quy định chi tiết như sau:

1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu. Trong đó, các sản phẩm chỉ qua sơ chế thông thường là các sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay sát, xay vỡ mảnh, nghiền vỡ mảnh, xay bỏ vỏ, xay bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, xay, đánh bóng hạt, hồ hạt, chia tách ra từng phần, bỏ xương, băm, lột da, nghiền, cán mỏng, ướp muối, đóng hộp kín khí, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác.

Trường hợp không xác định được thì Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm căn cứ vào quy trình sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng,

chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt do người nộp thuế cung cấp để xác định là sản phẩm chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu theo quy định của pháp luật...”

- Căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT (được bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 359/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ):

“1. Bổ sung khoản 1b sau khoản 1 Điều 4 như sau:

“1b. Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Trong đó:

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác ở khâu kinh doanh thương mại thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng.

b) Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho các đối tượng như hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải tính thuế giá trị gia tăng theo mức thuế suất 5% quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định này.

...”

- Căn cứ khoản 3 Điều 19 Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định mức thuế suất thuế GTGT 5%:

“Điều 19. Mức thuế suất 5%

Mức thuế suất 5% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng. Một số trường hợp được quy định chi tiết như sau:

...

3. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng (trừ gỗ, măng), chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, trừ sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này...”

- Căn cứ khoản 3 Điều 9 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 quy định về hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 10%:

“3. Mức thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, bao gồm cả dịch vụ được các nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam cung cấp cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam qua kênh thương mại điện tử và các nền tảng số.”

- Căn cứ khoản 15 Điều 3 Thông tư 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (được sửa đổi, bổ sung tại tiết c khoản 1 Điều 20 Thông tư 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm):

“15. Gỗ sơ chế thông thường là gỗ sau khai thác, được xử lý qua các công đoạn chế biến ban đầu (cắt, cưa, xẻ, chẻ, bóc ván hoặc lạng ván, băm, nghiền) nhưng chưa làm thay đổi bản chất gỗ, nhằm tạo nguyên liệu hoặc bán thành phẩm phục vụ cho các công đoạn chế biến, sản xuất sản phẩm gỗ, kinh doanh tiếp theo hoặc tạo thuận lợi cho việc vận chuyển, lưu kho, bảo quản. Gỗ sơ chế thông thường bao gồm: gỗ xẻ thô, gỗ dẽo hộp mà bề mặt còn thô nhám, chưa qua công đoạn bào trơn hoặc xử lý hoàn thiện; gỗ bóc hoặc gỗ lạng chưa được ép thành ván ép hoặc các loại ván công nghiệp khác; dăm gỗ (dăm mảnh, dăm nghiền) và phụ phẩm gỗ phát sinh trong quá trình chế biến như: mùn cưa, vỏ cây, đầu mẩu, bìa bấp và dăm bào.”

Căn cứ các quy định nêu trên, Thuế tỉnh Phú Thọ hướng dẫn kê khai, tính nộp thuế GTGT đối với các sản phẩm gỗ chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, cụ thể như sau:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có rừng tự trồng, thực hiện khai thác gỗ và thực hiện công đoạn sơ chế (chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường), khi bán ra thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, thu mua sản phẩm gỗ chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, để bán (không sản xuất hoặc sơ chế thêm), khi bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác ở khâu kinh doanh thương mại thì không phải khai, tính nộp thuế GTGT.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, thu mua sản phẩm gỗ chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, để bán (không sản xuất hoặc sơ chế thêm), khi bán cho các đối tượng như hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải tính thuế GTGT theo mức thuế suất 10%.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thu mua gỗ chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, để đưa vào sản xuất hoặc đưa vào sơ chế ra sản

phẩm gỗ chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc sơ chế thông thường, khi bán ra thuộc đối tượng chịu thuế GTGT mức thuế suất 10%.

Thuế tỉnh Phú Thọ yêu cầu các Phòng, các Thuế cơ sở nghiên cứu để hướng dẫn người nộp thuế thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Phòng và các Thuế cơ sở báo cáo Thuế tỉnh Phú Thọ (Phòng nghiệp vụ, dự toán, pháp chế) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận: *yt*

- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế tỉnh (c/đ);
- Lưu: VT, NVDTPC.

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**



Nguyễn Thị Hương Nga